

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 08/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngô Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ MM, Ấp S, xã THT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Minh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 60, Tổ H, Ấp M, xã MN, TP. CL, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị T có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Trần Minh T cưới nhau năm 2009, hôn nhân có tìm hiểu trước khoảng một năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh ngày 07/10/2011.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến năm 2011, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn hợp nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ ngày 01/9/2011 đến nay, chị T và anh T sống xa nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Yến Nhi, sinh ngày 02/9/2011, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Trần Minh T, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Minh T nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Trần Minh T có địa chỉ tại xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Minh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Ngô Thị T và anh Trần Minh T được xác lập vào năm 2009, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 07/10/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt để trình bày ý kiến của anh về quan hệ

hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh T không sống chung từ năm 2011 đến nay đã 10 năm nhưng anh chị chưa có lần nào liên lạc nhau hoặc gặp nhau để bàn bạc việc hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có đoàn tụ cũng không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Trần Minh T.

[2.2] Xét con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Yến Nhi, sinh ngày 02/9/2011, hiện đang sống với chị T. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh T không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Yến Nhi sống với chị T đã ổn định, chị T chăm sóc con cũng tốt và phát triển về mọi mặt, hơn nữa bé Yến Nhi là con gái, sống với mẹ sẽ phù hợp tâm, sinh lý nhiều hơn, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bé Yến Nhi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Yến Nhi, sinh ngày 02/9/2011 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có; anh T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T. Chị Ngô Thị T được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Yến Nhi, sinh ngày 02/9/2011, hiện con chung đang sống với chị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007555 ngày 29/12/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh